

Bản án số: **321/2026/DS-ST**

Ngày: 05-5-2026

V/v: “*Tranh chấp biên, hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Minh Hải;

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 5–Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2025/TLST-DS ngày 24/11/2025 về việc: “*Tranh chấp biên, hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 5, khối phố H, phường H, thành phố Đ. Có mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Tuấn Đ, sinh năm: 1993; địa chỉ: khối phố HT, phường HT, thành phố Đ. Vắng mặt (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Th trình bày: Vào ngày 02/3/2025, anh Phạm Tuấn Đ tham gia dây hui do tôi làm chủ hui với 11 người tham gia chia làm 11 kỳ đóng tiền; số tiền đóng mỗi người mỗi kỳ là 20.000.000 đồng. Theo thoả thuận, anh Đ có đủ khả năng tài chính để tham gia và cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ đóng hui đúng kỳ hạn. Tuy nhiên, sau khi tham gia, anh Phạm Tuấn Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Anh Đ đã hót ở kỳ thứ 2 và dừng đóng ở kỳ thứ 4. Sau đó, do không có tiền nên anh Đ xin tôi góp kỳ thứ 5 là 15.000.000 đồng, kỳ thứ 6 là 10.000.000 đồng, sau đó các kỳ còn lại anh Đ không đóng nữa. Do anh Đ không tiếp tục đóng tiền cho tôi đúng hạn như đã thoả thuận nên tôi phải vay tiền đóng

thế vào chân biêu của anh Đ để không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người tham gia khác. Tổng số tiền anh Đ đã đóng cho tôi là 115.000.000 đồng, số tiền anh Đ hiện nay đang nợ tôi là 105.000.000đ (*Một trăm lẻ năm triệu đồng*). Tôi đã nhiều lần yêu cầu anh Đ phải trả số tiền trên cho tôi nhưng anh Đ không thực hiện. Nay, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Tuấn Đ phải thanh toán cho tôi số tiền là 105.000.000đ (*Một trăm lẻ năm triệu đồng*).

* *Tại bản tự khai bị đơn ông Phạm Tuấn Đ trình bày:* Trước đây tôi có tham gia chơi biêu với bà Phan Thị Thanh Th và còn nợ lại số tiền 105.000.000 đồng. Do điều kiện làm ăn gặp khó khăn nên tôi chưa thể trả số tiền trên cho bà Th. Nay bà Th khởi kiện thì tôi đồng ý trả số tiền trên cho bà Th.

- Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên ông Phạm Tuấn Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Th về việc buộc ông Phạm Tuấn Đ phải trả cho bà Phan Thị Thanh Th số tiền 105.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Phan Thị Thanh Th khởi kiện ông Phạm Tuấn Đ về việc “*Tranh chấp biêu, hụi*”, bị đơn ông Phạm Tuấn Đ có địa chỉ tại phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Tại phiên toà, bị đơn ông Phạm Tuấn Đ vắng mặt. Tuy nhiên, ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh Th về việc yêu cầu ông Phạm Tuấn Đ phải thanh toán số tiền 105.000.000 đồng thì thấy:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày ông Đ có tham gia dây biêu do bà Th làm chủ. Trong quá trình tham gia, ông Đ còn nợ bà Th số tiền là 105.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán nên bà yêu cầu ông Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền trên. Bị đơn ông Đ thừa nhận có tham gia chơi biêu do bà Th làm chủ và hiện nay còn nợ lại bà Th số tiền 105.000.000 đồng phát sinh từ giao dịch biêu, hụi và thống nhất thanh toán số tiền trên nhưng do điều

kiện hiện nay khó khăn nên chưa thanh toán cho bà Th.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch biên, hui giữa các bên là giao dịch dân sự được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc ông Đ thừa nhận còn nợ tiền biên của bà Th là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, sự thừa nhận của ông Đ phù hợp với trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đồng thời không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 471, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh Th, buộc ông Phạm Tuấn Đ phải thanh toán cho bà Th số tiền là 105.000.000 đồng.

[4]. *Về án phí*: Do yêu cầu của bà Phan Thị Thanh Th được chấp nhận nên ông Phạm Tuấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh Th về việc: “*Tranh chấp biên, hui*” đối với ông Phạm Tuấn Đ.

Buộc ông Phạm Tuấn Đ phải thanh toán cho bà Phan Thị Thanh Th số tiền là 105.000.000đ (*Một trăm lẻ năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2]. *Về án phí*: Ông Phạm Tuấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thanh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.625.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005936 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[3]. *Về kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05-5-2026); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng (KV5);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

